

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: **260/2024/HS-ST**

Ngày: 16 - 10 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thu Phương;

Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2024/HSST ngày 01/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2024/QĐXX, ngày 03/10/2024 đối với:

Bị cáo: Q V D, sinh năm 1985 tại tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: Khu Ban Rừng, thị trấn Mãn Đức, huyện TL, tỉnh HB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Q V B và bà Đ T U; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là: N T M; con: Có 01 con sinh năm 2015; Danh chỉ bản số: 449 lập ngày 24/7/2024 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024; hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh D M P, sinh năm 1987; HKTT: TDP Cầu Thành 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện ĐT, tỉnh TN; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh L V T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 152 phường Ngọc Thụy, quận LB, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2024, tổ công tác Công an phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tuần tra, kiểm soát trên địa bàn, khi đi đến trước cửa Xí nghiệp cát sỏi thuộc địa phận tổ dân phố Hồng Ngự, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đưa về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan Công an, nam thanh niên khai tên là Q V D và khai nhận ngày 04/7/2024, D trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 20F1-31137 tại khu vực Đình Chèm thuộc TDP Đình, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, sau đó mang đi cầm cố tại số 176 Ngọc Thụy, quận LB, Thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, dẫn giải D chỉ địa điểm trộm cắp và địa điểm cầm cố tài sản. Qua rà soát trích xuất camera tại 02 địa điểm đều có hình ảnh ghi lại sự việc như D khai nhận. Ngày 19/7/2024 Công an quận Bắc Từ Liêm ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Q V D để điều tra làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 488 ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS: 20F1-31137, số khung: 3126EY046279, số máy: JA31E0246154, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 04/9/2015, hiện chưa thu giữ được (có tài sản tương tự) trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).*

Quá trình điều tra xác định:

Do không có tiền tiêu xài nên Q V D nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/7/2024, D đi bộ một mình đến khu vực trước cửa Đình Chèm, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Tại đây, D phát hiện có 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 20F1-31137 của anh D M P đang cắm sẵn chìa khóa điện ở ổ khóa của xe, không có người trông giữ. D đã lén lút đến gần chiếc xe, ngồi lên yên xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển chiếc xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh L V T ở số 176 phường Ngọc Thụy, quận LB, Thành phố Hà Nội cầm cố được 1.800.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Q V D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai đây là lần đầu D trộm cắp tài sản, D thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có ai tham gia cùng.

Đối với anh L V T khi nhận cầm cố chiếc xe máy Honda RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 20F1-31137 từ Q V D, anh có hỏi D giấy tờ xe, D khẳng định xe có giấy tờ nhưng không mang theo, D cầm cố khoảng 10 ngày sẽ quay lại lấy xe nên anh Tân đã đồng ý cầm cố chiếc xe máy với giá 1.800.000 đồng. Sau 10 ngày, anh Tân không thấy D quay lại lấy xe nên ngày 15/7/2024 anh Tân đã bán lại xe cho khách qua đường (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Anh Tân cho biết quá trình mua xe không biết xe là do D trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 20F1-31137; qua xác minh, xác định đăng ký xe mang tên ông D V T, sinh năm: 1960; HKTT: TDP Cầu Thành 1, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (bố anh Dương). Ông Tường cho biết đã mua và đăng ký xe từ tháng 9/2015, đến năm 2019 thì cho con trai là D M P sử dụng. Ngày 19/7/2024, Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định số 3758 truy tìm chiếc xe máy nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về dân sự: Anh D M P yêu cầu D bồi thường giá trị của xe máy, số tiền là 8.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 290/CT-VKSBTL ngày 24/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Q V D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Q V D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố.

Gia đình bị cáo Q V D đã đưa cho D tiền, bị cáo đã bồi thường cho anh D M P đủ 8.000.000 đồng.

Anh D M P đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo D, anh không yêu cầu bồi thường tiền gì khác, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Q V D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q V D từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh D M P đủ số tiền 8.000.000 đồng nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/7/2024, tại đoạn đường hướng vào Đình Chèm thuộc địa phận phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Q V D có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 20F1-31137 của anh D M P có trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Sau khi trộm cắp được xe máy, bị cáo đem đi cầm cố được 1.800.000 đồng đem chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Q V D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 290/CT-VKS BTL, ngày 24/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ

Liên truy tố bị cáo Q V D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi. Vì vậy cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền giá trị xe máy D trộm cắp, Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Mường, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được bồi thường, không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng là tiền bị cáo cầm cố tài sản trộm cắp mà có, xét thấy bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền 8.000.000 đồng, nên thực tế bị cáo không thu lời bất chính được đồng nào, vì vậy sẽ không truy thu buộc bị cáo phải nộp tiền thu lời bất chính.

Anh L V T khi nhận cầm cố xe máy, không biết xe do bị cáo D phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý. Anh Tân cũng đã bán chiếc xe máy cho người khác (xe hiện vẫn chưa thu hồi được), anh không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Không.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Q V D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Q V D 08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **19/7/2024**.

3. *Về xử lý vật chứng:* Không.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Q V D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Q V D và bị hại là anh D M P có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L V T vắng mặt, có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA